TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NAM TỪ LIÊM** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **35**/2019/QĐST-HNGĐ	*Nam Từ Liêm, ngày 21 tháng 02 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM, TP. HÀ NỘI

Căn cứ vào khoản 4 Điều 397; Điều 212; Điều 213 – Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 36, khoản 1 và khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 45/2019/TLST-HNGĐ ngày 14/02/2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1) ***Chị Đỗ Thị Th***, sinh năm 1992

2) ***Anh Nguyễn Văn N***, sinh năm 1989

Cùng địa chỉ: Tổ dân phố số 1, phường P, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn N và chị Đỗ Thị Th kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 92/2013, quyển số 01/2013 ngày 05/4/2013, đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do không hòa hợp. Nay cả hai đều đề nghị Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn, Trung tâm hòa giải - đối thoại tại Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm đã tiến hành hòa giải để vợ chồng đoàn tụ nhưng cả anh N và chị Th vẫn giữ

quan điểm xin ly hôn và cùng nhất trí đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Xét đơn yêu cầu về các thỏa thuận khác của các đương sự:

- Về con chung: Chị Đỗ Thị Th và anh Nguyễn Văn N có một con chung là cháu Nguyễn Khánh L, sinh ngày 02/11/2012. Vợ chồng thỏa thuận giao cháu L cho anh N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng sau khi ly hôn; chị Th tự nguyện cấp dưỡng nuôi con với mức 2.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 02 năm 2019 cho đến khi cháu L thành niên hoặc khi có sự thay đổi khác. Chị Th được quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí Tòa án: Anh N tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

[3] Xét thấy chị Đỗ Thị Th và anh Nguyễn Văn N thật sự tự nguyện ly hôn, đã thỏa thuận được về việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con sau khi ly hôn và cùng thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung.

Xét việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ngày 30/01/2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên được chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn N và chị Đỗ Thị Th.

- Về con chung: Anh Nguyễn Văn N và chị Đỗ Thị Th có một con chung là cháu Nguyễn Khánh L, sinh ngày 02/11/2012. Giao cháu Nguyễn Khánh L cho anh Nguyễn Văn N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng sau khi ly hôn. Chị Đỗ Thị Th có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo mức cấp dưỡng là 2.000.000đồng/tháng (hai triệu đồng một tháng), kể từ tháng 02 năm 2019 cho đến khi cháu L thành niên hoặc khi có sự thay đổi khác. Chị Đỗ Thị Th có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Đỗ Thị Th và anh Nguyễn Văn N phải chịu 300.000 đồng lệ phí sơ thẩm, ghi nhận sự tự nguyện của anh N chịu cả 300.000đồng lệ phí, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng anh N đã nộp theo biên lai số 8277 ngày 14/02/2019 của Chi cục thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm. Anh N, chị Th đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 21/02/2019 và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *VKSND quận Nam Từ Liêm;*
- *Chi cục THADS Q. Nam Từ Liêm;*
- *UBND phường Mễ Trì và phường Phú Đô, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội (Để ghi vào sổ hộ tịch: GCNKH số 92/2013, 01/2013, ngày 05/4/2013);*
- *Lưu: HS, VP.*

Chu Thiện Nghĩa